

ỦY BAN NHÂN DÂN TP.HCM  
VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN



# TÀI LIỆU HỘI THẢO

TẬN DỤNG EVFTA TRONG BỐI CẢNH COVID-19  
CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC CHO NGÀNH NÔNG NGHIỆP,  
DỆT MAY - DA GIÀY



*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 9 năm 2020*



# LỢI THẾ CỦA NÔNG SẢN VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH GIA NHẬP EVFTA VÀ COVID-19

HỒ CAO VIỆT<sup>1</sup>

## Tóm tắt

Vừa bước vào đầu năm 2020, Việt Nam đón hai sự kiện quan trọng có tác động đến ngành nông nghiệp, đó là dịch COVID-19 và hiệp định EVFTA chính thức có hiệu lực (từ 01/08/2020).

Biến cố bất ngờ đối với nền kinh tế Việt Nam nói chung và ngành nông nghiệp nói riêng do COVID-19 đã xảy ra vào đầu năm 2020 đến nay gây nên thiệt hại chủ yếu trong các ngành dệt may (giảm 28%, tương đương 35 triệu USD) và giày dép (giảm 23%; 42,56 triệu USD). Ngành nông nghiệp chịu thiệt hại nhiều nhất trong xuất khẩu trà (giảm 89,8%), cà phê (giảm 58,6%) và hạt điều (giảm 56,4%), thủy sản và rau quả giảm nhẹ hơn (40,2% và 32,4%) (Hồ Cao Việt, 2020).

01/08/2020 đánh dấu mốc cho EVFTA có hiệu lực với Việt Nam, xuất khẩu nông sản Việt đã bắt đầu thâm nhập sâu hơn vào thị trường EU (VCCI, 2020).

EU là thị trường lớn và nhiều tiềm năng, gồm có 27 quốc gia thành viên, khoảng 513 triệu dân (Eurostat News Release, 2020)<sup>2</sup>, với thu nhập bình quân đầu người khá cao 26.332 USD (năm 2019) (Statistics Times, 2020)<sup>3</sup>. Trong năm 2019, kim ngạch xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và EU đạt trên 56,45 tỷ USD, tăng 1,11% so với cùng kỳ năm 2018, trong đó xuất khẩu đạt trên 41,54 tỷ USD (giảm 0,81%) và nhập khẩu đạt 14,90 tỷ USD (tăng 6,84%). Trong đó, nông sản có mặt hàng thủy sản (1,25 tỷ USD, giảm 13,07%), cà phê (1,16 tỷ USD, giảm 14,91%) (<http://evfta.moit.gov.vn/>)<sup>4</sup>, hạt điều (102,6 triệu USD, giảm 2,66%) (Bộ Công Thương, 2020).

Từ khóa: EVFTA, EU, COVID-19, lợi thế so sánh, nông sản.

## Abstract

Just entering the year of 2020, Vietnam welcomes two important events that have an impact on agriculture, namely, the translation of COVID-19 and the official EVFTA agreement (from August 1, 2020).

<sup>1</sup> Tiến sĩ Kinh tế. Phó trưởng Khoa Kinh tế - Quản trị, Trường Đại học Văn Hiến.

<sup>2</sup> Eurostat News Release (2020). EU population up to over 513 million on 1 January 2019, Release 114/2019, July 2019. <https://ec.europa.eu/eurostat/documents/2995521/9967985/3-10072019-BP-EN.pdf/e152399b-cb9e-4a42-a155-c5de6dfc25d1#:~:text=On%201%20January%202019%2C%20the,million%20on%201%20January%202018>

<sup>3</sup> Statistics Times (2020). List of European countries by GDP per capita.

<sup>4</sup> <http://statisticstimes.com/economy/european-countries-by-gdp-per-capita.php>. Truy cập: 07/09/2020.

<sup>5</sup> Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và EU. <http://evfta.moit.gov.vn/>. Truy cập: 03/09/2020.



*Unexpected events for the Vietnamese economy due to the disease of Corona virus pneumonia (COVID-19) occurred in early 2020 up to now, causing damage to mainly in the textile and garment industry (down 28%, equivalent to \$35 million) and footwear (down 23%; \$42.56 million). Agriculture suffered the most in tea exports (down 89.8%), coffee (down 58.6%) and cashew nuts (down 56.4%), seafood and vegetables dropped slightly (40.2% and 32.4%) (Ho Cao Viet, 2020).*

*August 1, 2020 marked a milestone for EVFTA to take effect for Vietnam, Vietnamese agricultural exports began to penetrate deeper into the EU market (VCCI, 2020).*

*The EU is a large and potential market, consisting of 27 member countries, about 513 million people (Eurostat News Release, 2020), with a relatively high per capita income of US\$ 26,332 USD (in 2019) (Statistics Times, 2020). In 2019, the import and export turnover between Vietnam and the EU reached over US\$ 56.45 billion, up 1.11% over the same period in 2018, of which exports reached over US\$ 41.54 billion (down 0.81 %) and imports reached US\$ 14.90 billion (up 6.84%). In which, agricultural products were aquatic products (US\$ 1.25 billion, down 13.07%), coffee (US\$ 1.16 billion, down 14.91%), cashew nuts (US\$ 102.6 million, down 2.66%) (Ministry of Industry and Trade, 2020)*

*Key words: EVFTA, EU, COVID-19, comparative advantage, agricultural products.*

## **1. MỞ ĐẦU**

Xuất khẩu nông sản của Việt Nam lệ thuộc rất nhiều vào kinh tế Trung Quốc. Sự bùng phát của dịch COVID-19 từ đầu năm 2020 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến xuất khẩu nông sản Việt Nam vào thị trường này (chủ yếu là trái cây, thủy sản), tồn đọng ở cửa ngõ biên giới, giá cả giảm liên tục trong nhiều tháng liền, số lượng giao dịch giảm và hủy đơn hàng tăng lên từ giữa đầu tháng 2 năm 2020<sup>5</sup>.

Để ứng phó với sự rủi ro do những biến cố tương tự, từ nhiều năm qua, các doanh nghiệp Việt Nam đã tìm thị trường mới, đa dạng thị trường, nhằm giảm sự lệ thuộc vào thị trường Trung Quốc. Thị trường EU ngày càng rộng mở hơn cho nông sản Việt Nam khi Hiệp định EVFTA chính thức có hiệu lực từ ngày 01/08/2020.

Kim ngạch thương mại giữa Việt Nam – EU đã tăng hơn 13,7 lần, từ mức 4,1 tỷ USD (năm 2000) lên 56,45 tỷ USD (năm 2019); xuất khẩu của Việt Nam vào EU tăng

<sup>5</sup> Agriculture exporters suffers as China rules tighten (2019).

(<https://e.vnexpress.net/news/business/industries/agriculture-exporters-suffer-as-china-rules-tighten-3946180.html>). Truy cập: 05/09/2020.



14,8 lần (từ 2,8 tỷ USD lên 41,54 tỷ USD) và nhập khẩu vào Việt Nam từ EU tăng hơn 11,4 lần (1,3 tỷ USD lên 14,90 tỷ USD) (Bộ Công Thương, 2020).

Năm 2019, kim ngạch xuất - nhập khẩu giữa Việt Nam và EU đạt trên 56,45 tỷ USD (tăng 1,11% so với cùng kỳ năm 2018), trong đó xuất khẩu đạt trên 41,54 tỷ USD (giảm 0,81%) và nhập khẩu đạt 14,90 tỷ USD (tăng 6,84%). Các thị trường có giá trị xuất khẩu đạt trên 1 tỷ USD trong năm 2019 là Hà Lan (6,88 tỷ USD, giảm 2,89% so năm 2018), Đức (6,56 tỷ USD, giảm 4,63%), Anh (5,76 tỷ USD, giảm 0,38%), Pháp (3,76 tỷ USD, giảm 0,01%), Italia (3,44 tỷ USD, tăng 18,46%), Áo (3,27 tỷ USD, giảm 19,93%), Tây Ban Nha (2,72 tỷ USD, tăng 3,38%), Bỉ (2,55 tỷ USD, tăng 5,83%), Ba Lan (1,50 tỷ USD, tăng 12,42%) và Thụy Điển (1,18 tỷ USD), tăng 2,39%) (Bộ Công Thương, 2020).

Tuy nhiên, để nông sản Việt thâm nhập và tăng trưởng bền vững ở thị trường EU đòi hỏi các sản phẩm phải thích ứng với các tiêu chuẩn chất lượng khắc khe, chủng loại đa dạng, canh tác bền vững trên nền tảng bảo vệ môi trường và sức khỏe người tiêu dùng, cạnh tranh công bằng nhằm cải thiện thu nhập cho nông dân Việt Nam, đồng thời mang lại những sản phẩm có giá trị gia tăng cho 500 triệu khách hàng của 27 quốc gia EU. Đây chính là nội dung của bài viết này.

## **2. THƯƠNG MẠI VIỆT NAM - EU TRƯỚC VÀ SAU EVFTA**

### **Bức tranh tổng thể về trao đổi thương mại giữa Việt Nam – EU**

Trong giai đoạn 2000-2018, quan hệ thương mại giữa Việt Nam và EU28 đã phát triển rất nhanh chóng và hiệu quả, kim ngạch thương mại đã tăng hơn 13,6 lần, từ 4,1 tỷ USD (năm 2000) lên 55,87 tỷ USD (năm 2018); xuất khẩu của Việt Nam vào EU28 tăng 15 lần (từ 2,8 tỷ USD lên 42 tỷ USD) (Bộ Công Thương, 2020).

Trong năm 2019, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa giữa Việt Nam và Châu Âu tăng trưởng ở mức thấp, đạt khoảng 64,4 tỷ USD, tăng 3,1% so với năm 2018. Kim ngạch xuất nhập khẩu với EU28 (28 quốc gia thành viên, bao gồm Anh Quốc) đạt 56,45 tỷ USD (tăng 1%) và với các nước ngoài EU28 đạt 7,95 tỷ USD (tăng 20%). Việt Nam xuất siêu sang châu Âu khoảng 28,4 tỷ USD, tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 46,4 tỷ USD (tăng 2,7%), nhập khẩu đạt 18 tỷ USD (tăng 4,0%). (Bộ Công Thương, 2020).

Các nước xuất khẩu chính trong năm 2019 của Việt Nam tại thị trường EU28 trong thời gian qua gồm: Hà Lan, Đức, Anh, Pháp, Italy, Tây Ban Nha, Bỉ và Ba Lan. Xuất khẩu của Việt Nam vào các thị trường lớn có xu hướng giảm (so với các năm trước): Hà Lan (6,9 tỷ USD, giảm 2,9% so với năm 2018), Đức (6,56 tỷ USD, giảm 4,6%), Anh (5,76 tỷ USD, giảm 0,38%), Áo (3,27 tỷ USD, giảm 19,9%). Một số thị trường tăng trưởng xuất khẩu như: Italy (3,44 tỷ USD, tăng 18,5%), Tây Ban Nha (2,72 tỷ USD, tăng



3,4%), Bì (2,55 tỷ USD, tăng 5,8%) và Ba Lan (1,5 tỷ USD, tăng 12,4%). (Bộ Công Thương, 2020).

Dự báo đến năm 2025, xuất khẩu của Việt Nam sang EU tăng khoảng 42,7%; đến năm 2030, tăng lên 44,4%. Xuất khẩu ra thị trường thế giới cũng tăng tương ứng 5,21-8,17% (2020-2024), 11,12-15,27% (2025-2029), 17,98-21,95% (2030-2034) (Nguyễn Thị Thu Trang, 2020).

### **Thương mại nông sản hai chiều giữa Việt Nam – EU**

Trong giai đoạn 2000-2018, kim ngạch xuất khẩu nông sản (bao gồm thủy sản, cà phê, hạt điều) từ Việt Nam sang EU giảm khoảng 5-15%. Sự sụt giảm của ngành thủy sản do tác động của chính sách thẻ vàng EU (chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo IUU) và do xung đột thương mại, giá cả tăng, giá nguyên liệu đầu vào cho sản xuất tăng (Bộ Công Thương, 2020).

Trong năm 2019, kim ngạch xuất khẩu nông, thủy sản của Việt Nam đạt gần 25,5 tỷ USD, giảm 4,2% so với năm 2018, hầu hết xuất khẩu các nông sản đều giảm so với năm 2018. Tỷ trọng xuất khẩu nông – thủy sản trong tổng kim ngạch xuất khẩu cả nước chiếm 9,6%, so với 10,9% năm 2018 (Bộ Công Thương, 2020)<sup>6</sup>. So với năm 2018, mặt hàng thủy sản giảm (8,54 tỷ USD, giảm 2,8%); rau quả (3,75 tỷ USD, giảm 1,5%); hạt điều (0,456 triệu tấn, 3,29 tỷ USD, tăng 22,1% về lượng, giảm 2,2% về kim ngạch); cà phê đã chế biến (1,65 triệu tấn, 2,86 tỷ USD, giảm 11,9% về lượng và 19,3% về kim ngạch); gạo (6,3 triệu tấn, 2,81 tỷ USD, tăng 4,2% về lượng, giảm 8,3% về kim ngạch); hạt tiêu (284 nghìn tấn, 714 triệu USD, tăng 21,9% về lượng, giảm 5,9% về kim ngạch). Trà và cao su tăng trưởng dương (tăng 8,9% và 10,1% về kim ngạch tương ứng). (Bộ Công Thương, 2020).

Đến tháng 7/2019, trị giá xuất khẩu hàng hóa Việt Nam sang thị trường Châu Âu đạt 24,72 tỷ USD (giảm 11,3% so với 2019; chiếm 16,7% tổng kim ngạch xuất khẩu qua khu vực) (Tổng cục Hải quan, 2020)<sup>7</sup>.

EU là một trong 6 thị trường xuất khẩu lớn nhất của nông - thủy sản Việt Nam (Trung Quốc, EU, Hoa Kỳ, ASEAN, Nhật Bản và Hàn Quốc). Tổng kim ngạch xuất khẩu nông, thủy sản của Việt Nam sang 6 thị trường này trong năm 2019 đạt 19,27 tỷ USD (chiếm 75,6% tổng kim ngạch xuất khẩu nông - thủy sản của cả nước). EU là thị trường

<sup>6</sup> Bộ Công Thương, 2020. Báo cáo xuất nhập khẩu Việt Nam 2019. Nhà xuất bản Công thương. <https://trungtamwto.vn/downloadreq/12096?s=637348134216830586>. Truy cập: 04/09/2020.

<sup>7</sup> Tổng cục Hải quan, 2020. Tình hình xuất khẩu, nhập khẩu của Việt Nam trong tháng 7 và 7 tháng đầu năm 2020. <https://www.customs.gov.vn/Lists/ThongKeHaiQuan/ViewDetails.aspx?ID=1837&Category=Ph%C3%A2n%20n%C3%A0m%202020&Group=Ph%C3%A2n%20t%C3%ADch>. Truy cập: 31/8/2020.



xuất khẩu nông - thủy sản lớn thứ hai của Việt Nam (sau thị trường Trung Quốc) với kim ngạch xuất khẩu năm 2019 đạt 3,55 tỷ USD (giảm 10,6% so với năm 2018) (Bộ Công Thương, 2020).

Xuất khẩu thủy sản Việt Nam sang EU năm 2019: EU là thị trường lớn thứ 3 (sau Hoa Kỳ và Nhật Bản) cho hàng thủy sản Việt Nam (chiếm 15,2% tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản, đạt 1,3 tỷ USD trong năm 2019, giảm 11,9% so với năm 2018) (Bộ Công Thương, 2020).

Xuất khẩu cao su Việt Nam sang EU năm 2019: Cộng hòa liên bang Đức (giảm 16,7%) và Ý (giảm 12%) lượng cao su thô nhập khẩu từ Việt Nam so với 2018 (Bộ Công Thương, 2020)..

Xuất khẩu cà phê Việt Nam sang EU năm 2019: Đức và Hoa Kỳ là 2 thị trường xuất khẩu cà phê lớn nhất của Việt Nam với tỷ trọng trong tổng trị giá xuất khẩu cà phê lần lượt chiếm 12,83% (kim ngạch sang Đức đạt 366,28 triệu USD), ngoài ra các nước EU khác nhập khẩu cà phê Việt còn có Italy, Tây Ban Nha, Vương quốc Bỉ (Bộ Công Thương, 2020)..

Xuất khẩu hạt điều Việt Nam sang EU năm 2019: EU là thị trường lớn thứ 2 sau Hoa Kỳ nhập khẩu hạt điều Việt Nam, chiếm 23,1% trong tổng kim ngạch cả nước. Xuất khẩu điều sang EU đạt 104.818 tấn, tương đương 762,51 triệu USD, tăng 16,7% về lượng nhưng giảm 6,9% về kim ngạch (so với năm 2018) (Bộ Công Thương, 2020)..

Xuất khẩu hồ tiêu Việt Nam sang EU năm 2019: EU là thị trường lớn thứ 2 (sau Hoa Kỳ) của hồ tiêu Việt Nam, đạt 71,71 triệu USD, chiếm 10,04% (Bộ Công Thương, 2020)..

Xuất khẩu rau quả Việt Nam sang EU năm 2019: tăng 28,7% so với 2018, đạt 148,2 triệu USD năm 2019 (Bộ Công Thương, 2020)..

Ngay sau khi EVFTA có hiệu lực (01/08/2020), 85% dòng thuế hàng Việt Nam xuất khẩu vào EU được loại bỏ ngay, 99,2% dòng thuế được loại bỏ sau 7 năm (Nguyễn Thị Thu Trang, 2020)<sup>8</sup>. Hơn nữa, khi Việt Nam giao thương với EU sẽ tạo ra môi trường thu hút vốn đầu tư FDI, môi trường kinh doanh minh bạch, bảo hộ tài sản trí tuệ, tham gia vào các khâu quan trọng của chuỗi giá trị toàn cầu.

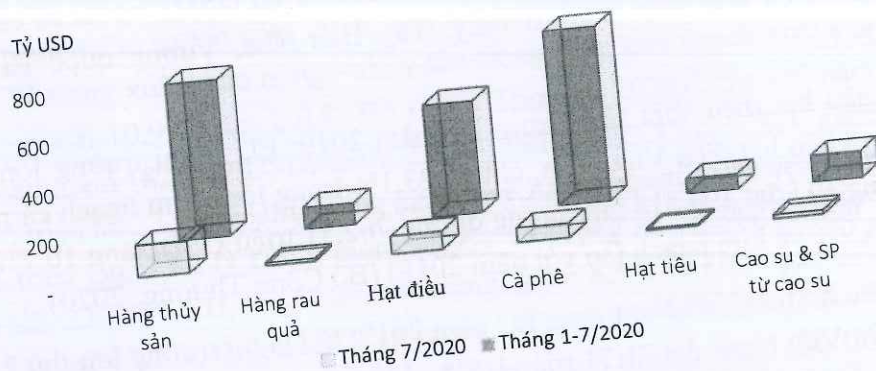
Xuất khẩu nông thủy sản Việt Nam vào EU khả quan sau một tháng EVFTA thực thi. Ngay sau khi EVFTA có hiệu lực, xuất khẩu một số mặt hàng nông sản của Việt Nam tăng cả lượng xuất và giá bán. Lượng thủy sản xuất khẩu sang EU (chủ yếu là tôm và mực) tăng 10% trong tháng 8/2020 so với tháng 7/2020; giá các mặt hàng tăng từ 80-200

<sup>8</sup> Nguyễn Thị Thu Trang, 2020. Việt Nam và chuỗi giá trị toàn cầu (GVC): Cơ hội và thách thức trước EVFTA và Covid19. Trung Tâm WTO và Hội nhập (WITC). Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI). Truy cập: 05/09/2020.



USD/tấn. Gạo xuất khẩu tăng giá đáng kể do thuế xuất nhập khẩu bằng 0. Trường hợp Công ty cổ phần công nghệ cao Trung An, xuất khẩu 3.000 tấn gạo với 2 loại gạo ST20 và Jasmin sang Cộng hòa liên bang Đức trong tháng 8/2020 với giá 1.000 USD/tấn (gạo ST20) và 600 USD/tấn (gạo Jasmin) cao hơn giá 800 và 520 USD/tấn tương ứng thời điểm trước EVFTA có hiệu lực. Cà phê Việt Nam cũng được hưởng lợi thuế xuất từ 15% giảm còn 0% và được EU bảo hộ chỉ dẫn địa lý cho thương hiệu cà phê Buôn Ma Thuột (một trong số 39 chỉ dẫn địa lý cho nông sản Việt do EU bảo hộ) (VCCI, 2020)<sup>9</sup>.

Chỉ số Môi trường Kinh doanh - BCI (Business Climate Index) đã được Phòng Thương Mại Châu Âu (EuroCham) và Decision Lab công bố tăng trong Quý 1 và Quý 2 năm 2020, dưới tác động của COVID-19. BCI tăng từ 27 điểm phần trăm trong Quý 1/2020 lên 34 trong Quý 2 (VCCI, 2020)<sup>10</sup>.



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan Việt Nam, 2020.

Hình 1. Kim ngạch xuất khẩu nông sản vào thị trường EU28 trong 7 tháng đầu năm 2020.

### 3. HIỆU ỨNG DOMINO DO BIẾN CỐ DỊCH CÚM COVID-19

Nông sản Việt Nam đã tham gia trong từng mắt xích của chuỗi giá trị toàn cầu, sự biến động của đầu vào và đầu ra trong một chuỗi dẫn đến ảnh hưởng liên hoàn đến những tác nhân khác. Biến cố bất ngờ đối với nền kinh tế Việt Nam do COVID-19 xảy ra vào đầu năm 2020 đến nay gây thiệt hại đối với ngành nông nghiệp, nhiều nhất trong xuất

<sup>9</sup> VCCI, 2020. Xuất khẩu vào EU khả quan sau một tháng thực thi EVFTA. <https://trungtamwto.vn/tin-tuc/16065-xuat-khau-vao-eu-kha-quan-sau-1-thang-thuc-thi-eyfta>. Truy cập: 04/09/2020.

<sup>10</sup> VCCI, 2020. Doanh nghiệp Châu Âu gia tăng niềm tin môi trường kinh doanh Việt Nam. <https://trungtamwto.vn/tin-tuc/16064-doanh-nghiep-chau-au-gia-tang-niem-tin-moi-truong-kinh-doanh-viet-nam>. Truy cập: 04/09/2020.



khẩu trà (giảm 89,8%), cà phê (giảm 58,6%) và hạt điều (giảm 56,4%), thủy sản và rau quả giảm nhẹ hơn (40,2% và 32,4%) (Hồ Cao Việt, 2020)<sup>11</sup>.

Kinh tế Việt Nam phụ thuộc rất nhiều vào sự tăng trưởng và phát triển của kinh tế Trung Quốc trên cả hai phương diện xuất khẩu và nhập khẩu hàng hóa (năm 2017-2018, Việt Nam nhập khẩu 57-65,4 tỷ USD, chiếm 27-30% tổng lượng nhập khẩu, khoảng 10% GDP). Trao đổi thương mại giữa hai quốc gia trong năm 2019 đạt khoảng 106,7 tỷ USD, chiếm 22,7% tổng giá trị ngoại thương, Trung Quốc là đối tác thương mại hàng đầu (Hàn Quốc và Hoa Kỳ chiếm 13,7% và 12,6%)<sup>12</sup>. Chính vì sự phụ thuộc này đã làm cho nền kinh tế Việt Nam dễ bị tổn thương hơn khi có bất kỳ một biến cố nào trong nền kinh tế của quốc gia 1,4 tỷ dân này. Tuy nhiên, sự bùng phát của COVID-19 từ đầu năm 2020 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến xuất khẩu hàng nông sản (chủ yếu là trái cây, thủy sản) của Việt Nam, sự tổn động hàng nông sản ở cửa ngõ biên giới, giá cả giảm liên tục trong nhiều tuần trong tháng 1 và 2, số lượng giao dịch giảm và hủy đơn hàng tăng lên trong giữa đầu tháng 2 năm 2020 (Hồ Cao Việt, 2020).

Để ứng phó với sự rủi ro do những biến cố tương tự, từ nhiều năm qua, các doanh nghiệp Việt Nam đã tìm thị trường mới, đa dạng hóa thị trường, giảm sự lệ thuộc vào thị trường Trung Quốc. Tuy nhiên, thiệt hại cho nền kinh tế Việt Nam ước tính có thể lên đến vài chục tỷ USD trong năm 2020 (Hồ Cao Việt, 2020).

Trong khi đó, do những rào cản về hạn ngạch, thuế quan, yêu cầu khắc khe về chất lượng, năng lực marketing của doanh nghiệp, sự cạnh với các nông sản cùng loại về chất lượng và giá cả, chống phá giá, thương hiệu, “rào cản” về ý thức, sự minh bạch, cho nên nông sản Việt Nam thâm nhập vào thị trường EU rất hạn chế trong thời gian qua (Hình 1) so với năng lực và tiềm năng của ngành nông nghiệp Việt Nam. Sau khi EVFTA có hiệu lực vào tháng 8/2020, đây là cơ hội để thị trường EU gần gũi hơn, rộng mở hơn đối với doanh nghiệp nông nghiệp Việt Nam (Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn, 2020)<sup>13</sup>, (VCCI-Trung tâm WTO, 2020)<sup>14</sup>.

Sau đại dịch COVID-19, sự dịch chuyển của các chuỗi giá trị khỏi thị trường Trung Quốc, sẽ là một cơ hội cho các doanh nghiệp chế biến nông sản, sản xuất sản phẩm nông nghiệp đầu vào (vật tư nông nghiệp), hình thành chuỗi giá trị liên hoàn từ sản xuất đến thị

<sup>11</sup> Hồ Cao Việt, 2020. Biến cố dịch cúm Covid19 tác động đến nền kinh tế Việt Nam. Kỷ yếu hội thảo. Khoa Kinh tế, Trường Đại học Văn Hiến.

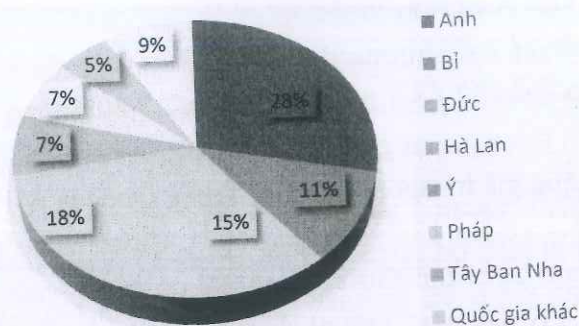
<sup>12</sup> Vietnam still reliant on China for exports. <https://english.thesaigontimes.vn/67843/vietnam-still-reliant-on-china-for-exports.html>.

<sup>13</sup> Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, 2020. Xuất khẩu vào thị trường EU: “Rào cản” từ ý thức. [http://agro.gov.vn/vn/tID3781\\_Xuat-khau-vao-thi-truong-EU-Rao-can-tu-y-thuc.html](http://agro.gov.vn/vn/tID3781_Xuat-khau-vao-thi-truong-EU-Rao-can-tu-y-thuc.html). Truy cập: 05/09/2020.

<sup>14</sup> VCCI, 2020. EVFTA không phải là “Đũa thần” nếu doanh nghiệp không vượt qua rào cản. <https://trungtamwto.vn/chuyen-de/15511-evfta-khong-phai-dua-than-neu-doanh-nghiep-khong-vuot-qua-rao-can>. Truy cập: 05/09/2020.



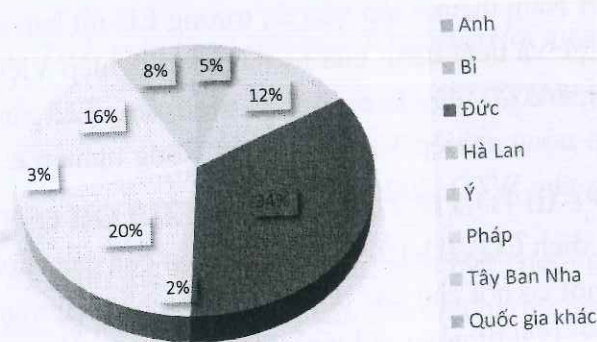
trường (người tiêu dùng cuốn cùng) (Farm to Folk-F2F), thâm nhập vào thị trường EU, Hoa Kỳ và chuỗi giá trị toàn cầu (VCCI-Trung tâm WTO, 2020)<sup>15</sup>.



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan Việt Nam, 2020.

Hình 2. Thị phần hàng thủy sản Việt Nam xuất khẩu vào EU28, trong 7 tháng đầu năm 2020.

Hàng thủy sản Việt Nam xuất khẩu sang Châu Âu nói chung và EU28 nói riêng luôn có vai trò quan trọng trong xuất khẩu nông sản giai đoạn 2000-2020. Từ số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan (Hình 2), ước tính thị phần (%) nhập khẩu hàng thủy sản vào các quốc gia thành viên EU28 trong 7 tháng đầu năm 2020 chủ yếu tập trung ở 3 quốc gia: Anh (28%; 181,69 triệu USD), Hà Lan (18%; 116,96 triệu USD) và Đức (15%; 94,21 triệu USD) trong 637 triệu USD tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản Việt Nam sang thị trường EU28.



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan Việt Nam, 2020.

Hình 3. Thị phần cá phê Việt Nam xuất khẩu vào EU28 trong 7 tháng đầu năm 2020.

<sup>15</sup> VCCI, 2020. Làn sóng dịch chuyển chuỗi sản xuất khỏi Trung Quốc, Việt Nam đừng bỏ lỡ. <https://trungtamwto.vn/hiệp-dinh-khac/15359-lan-song-dich-chuyen-chuoi-san-xuat-khoi-trung-quoc-viet-nam-dung-bo-lo>. Truy cập: 05/09/2020.

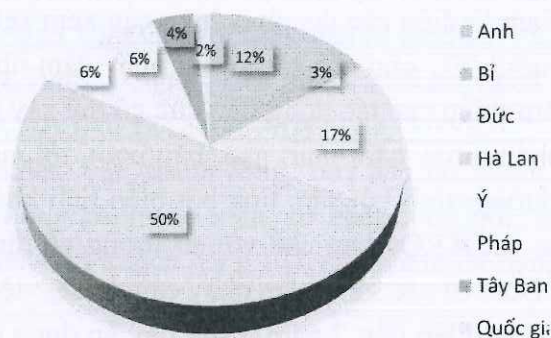


Cà phê Việt Nam xuất khẩu vào thị trường EU28 luôn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng kim ngạch xuất khẩu nông sản Việt Nam vào thị trường này. Trong tổng kim ngạch 21,16 tỷ USD xuất khẩu vào EU28 trong 7 tháng đầu năm 2020; cà phê đạt 712,32 triệu USD. Thống kê của Tổng cục Hải quan (Hình 3), trong 7 tháng đầu năm 2020, ước tính 3 quốc gia có thị phần (%) nhập khẩu cà phê Việt lớn là: Đức (34%; 243,54 triệu USD), Ý (20%; 139,7 triệu USD) và Tây Ban Nha (16%; 116,96 triệu USD) trong 712,32 triệu USD tổng kim ngạch xuất khẩu cà phê Việt Nam.

Hạt điều Việt Nam là nông sản có giá trị xuất khẩu vào thị trường EU28 cao thứ 3 (sau cà phê và hàng thủy sản), đạt 455,85 triệu USD trong 7 tháng đầu năm 2020; Hà Lan là quốc gia nhập khẩu nhiều nhất (50%; 229,59 triệu USD), tiếp theo là Đức (17%; 78,57 triệu USD) và Anh (12%; 57,49 triệu USD) (Hình 4).

*Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan Việt Nam, 2020.*

*Hình 4. Thị phần hạt điều Việt Nam xuất khẩu vào EU28 trong 7 tháng đầu năm 2020.*



Các học giả IPRI (2020)<sup>16</sup> cho rằng: mức độ tác động của COVID-19 đến chuỗi cung ứng lương thực toàn cầu (global food supply chain) đối với các tác nhân trong chuỗi (Upstream: người sản xuất, nông dân; Midstream: hệ thống bán sỉ, logistics, doanh nghiệp chế biến; Downstream: doanh nghiệp ngành lương thực-thực phẩm) khác nhau. Tác động tiêu cực đến người sản xuất, hộ nông dân sẽ nhỏ hơn so với các tác nhân khác trong chuỗi

<sup>16</sup> Thomas Reasrdon, Marc F. Bellemare, and David Zilberman (2020). How COVID-19 may disrupt food supply chain in developing countries. P78. IFPRI, 2020. Washington City.



vì hầu hết hộ nông dân ở các quốc gia đang phát triển đều sử dụng lao động gia đình là chủ yếu. Tuy nhiên, nông dân sẽ chịu tác động gián tiếp khi thiếu hụt vật tư nông nghiệp đầu vào và thu nhập giảm do nhu cầu của khách hàng giảm. Trong khi đó, COVID-19 tác động mạnh nhất đến các tác nhân trong downstream vì hầu hết là các doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs), thâm dụng lao động, mật độ lao động trong các nhà máy cao, khó kiểm soát vệ sinh. Sự đứt gãy giữa các mắt xích trong chuỗi cung ứng sẽ tác động đáng kể đến xuất nhập khẩu hàng hóa lương thực. Chính vì thế, chính phủ phải có giải pháp ngắn hạn như: cải tiến các nhà máy chế biến, đảm bảo điều kiện vệ sinh và điều kiện làm việc cho người lao động. Chính sách trung và dài hạn nên tập trung đầu tư vốn và công nghệ cho các doanh nghiệp SMEs trong ngành chế biến lương thực và thực phẩm (IFPRI, 2020)<sup>17</sup>.

#### **4. THÁCH THỨC VÀ TƯƠNG LAI CHO NÔNG SẢN VIỆT NAM KHI THÂM NHẬP THỊ TRƯỜNG EU**

**Tác động của Hạn ngạch tỷ lệ thuế quan (Tariff Rate Quotas-TRQs) và thời gian chuyển tiếp (transitional periods)**

Một khi EVFTA có hiệu lực, hầu hết các nông sản Việt Nam xuất khẩu sang EU đều phải chịu tác động tích cực lẫn tiêu cực của những cam kết trong hiệp định. Đơn cử là TRQs và thời gian chuyển tiếp dài hơn đối với các sản phẩm nhạy cảm (sensitive products) từ Việt Nam là điều các doanh nghiệp cần xem xét trong chiến lược xuất khẩu. Việc mở cửa thị trường EU cho các sản phẩm nhạy cảm nhất từ Việt Nam sẽ được hạn chế để đảm bảo giảm thiểu các tác động tiêu cực có thể xảy ra đối với các ngành cụ thể của EU. Các sản phẩm nhạy cảm như: gạo, bắp ngọt, tỏi, nấm, trứng, đường và các sản phẩm chứa nhiều đường, tinh bột sắn, tinh bột biến tính khác, ethanol, surimi và cá ngừ đóng hộp phải chịu các TRQs hạn chế với số lượng cố định và không tăng thêm tỷ lệ trong thời gian tới. Đối với các sản phẩm nhạy cảm khác, việc loại bỏ thuế quan sẽ có thời gian chuyển tiếp dài hơn lên đến 7 năm. Điều này áp dụng cho thịt gia cầm, bơ, bột ngũ cốc, tinh bột, thịt chế biến, đường củ cải và các sản phẩm làm từ đường, một số sản phẩm nông nghiệp chế biến và thuốc lá. Hệ thống giá đầu vào (Entry price system) sẽ tiếp tục áp dụng cho trái cây và rau quả (EU-Vietnam Free Trade Agreement, 2020).

#### **Hoàn thiện các sản phẩm trong chuỗi giá trị**

Các sản phẩm xuất khẩu của Việt Nam nên chú ý đến chất lượng (theo chuẩn quốc tế) để dễ dàng thâm nhập hoàn toàn vào thị trường các quốc gia (như Hoa Kỳ, EU) có tiêu chuẩn khắt khe hoặc tham gia một công đoạn quan trọng trong chuỗi giá trị toàn cầu, nhưng giá cả luôn cao hơn so với thị trường Trung Quốc. Để có một sản phẩm được người

<sup>17</sup> International Food Policy Research Institute (IFPRI), 2020. Covid-19 and global food security. Edited by Johan Swinnen & John MsDermott (2020). Washington DC. USA. ISBN: 978-0-98629-387-8. DOI: <https://doi.org/10.2499/p15738coll2.133762>.



tiêu dùng EU chấp nhận phải đạt các yếu tố tiêu chuẩn tối thiểu sau: an toàn về vệ sinh thực phẩm, có nguồn gốc rõ ràng, có thương hiệu, hợp khẩu vị và bổ dưỡng, giá cả hợp lý, thương mại công bằng. Giảm tỷ trọng xuất khẩu sản phẩm dưới dạng nguyên liệu thô và nên tăng cường chế biến nhiều dòng sản phẩm, tạo ra nhiều sản phẩm có giá trị gia tăng cao, tham gia vào midstream và downstream của chuỗi cung ứng lương thực toàn cầu.

### **Đa dạng hóa sản phẩm đặc thù vùng nhiệt đới**

Các sản phẩm nông sản của Việt Nam nên được marketing và tiếp cận thị trường EU theo 2 kênh: tiếp thị B2B và G2G, trong đó G2G có vai trò hỗ trợ nông sản Việt thâm nhập thị trường.

a. Đối với những sản phẩm đã từng thâm nhập và có thị phần trong thị trường EU như: Hồ tiêu hạt điều, gạo các loại, chanh không hạt, xoài trái, bơ trái, vải thiều, mực đông lạnh, nhuyễn thể 2 mảnh là một trong rất nhiều sản phẩm trong rổ hàng hóa nông sản đã và đang xuất khẩu sang thị trường EU, nên từng bước củng cố chất lượng, thương hiệu, uy tín sản phẩm, chiến lược giá cạnh tranh (tận dụng mức thuế bằng 0%), hạn chế thấp nhất vi phạm (như thẻ vàng hàng thủy sản).

b. Một số sản phẩm có lợi thế so sánh cao hơn các sản phẩm cùng loại của các quốc gia trong khu vực: gạo Việt và gạo Thái, gạo Myanmar<sup>18</sup>; xoài Việt và xoài Mexico, Peru, Guatemala, Brazil, Haiti, Ecuador<sup>19</sup>; cà phê Việt Nam và cà phê Brazil, Uruguay, Ấn Độ<sup>20</sup>; Tôm Việt và tôm Ấn Độ, Ecuador, Argentina, Mexico<sup>21</sup>; Rau mùi và các loại trái cây nhiệt đới (chôm chôm, vải, thanh long, bơ) nên có chiến lược đầu tư cho doanh nghiệp SMEs, rút ngắn quy trình thu mua, sơ chế, đóng gói, kho bảo quản, xuất khẩu nhằm tiếp cận nhanh nhất đến khách hàng EU, sản phẩm đa dạng và chính sách giá cạnh tranh (ưu đãi thuế 0%).

<sup>18</sup> VINAFOOD1 (Tổng công ty lương thực miền Bắc). Đối thủ cạnh tranh mới của gạo Việt Nam. [http://www.vinafood1.com.vn/news/tid9409\\_Doi-thu-canh-tranh-moi-cua-gao-Viet-Nam.html](http://www.vinafood1.com.vn/news/tid9409_Doi-thu-canh-tranh-moi-cua-gao-Viet-Nam.html). Truy cập: 04/09/2020.

<sup>19</sup> Tạp chí Công nghiệp & Tiêu dùng, 2020. Trái cây Việt lép vế ở thị trường lớn. <http://congnghieptieudung.vn/tra-i-cay-viet-lep-ve-o-thi-truong-lon-dt16735>. Truy cập: 04/09/2020.

<sup>20</sup> Forbes Vietnam, 2020. Đối thủ mới trong ngành cà phê. <https://forbesvietnam.com.vn/tin-cap-nhat/doi-thu-moi-trong-nganh-ca-phe-1161.html>. Truy cập: 04/09/2020.

<sup>21</sup> Hiệp hội chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam (2020). Các đối thủ cạnh tranh của tôm xuất khẩu Việt Nam. [http://vasep.com.vn/Tin-Tuc/1204\\_53047/Cac-doi-thu-canh-tranh-xuat-khau-tom-cua-Viet-Nam.htm](http://vasep.com.vn/Tin-Tuc/1204_53047/Cac-doi-thu-canh-tranh-xuat-khau-tom-cua-Viet-Nam.htm). Truy cập: 04/09/2020.



## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Agriculture exporters suffers as China rules tighten (2019). (<https://e.vnexpress.net/news/business/industries/agriculture-exporters-suffer-as-china-rules-tighten-3946180.html>). Truy cập: 05/09/2020.
2. Bộ Công thương (2020). Báo cáo xuất nhập khẩu Việt Nam 2019. Nhà xuất bản Công thương. <https://trungtamwto.vn/downloadreq/12096?s=637348134216830586>. Truy cập: 04/09/2020.
3. Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (2020). Xuất khẩu vào thị trường EU: “Rào cản” từ ý thức. [http://agro.gov.vn/vn/tID3781\\_Xuat-khau-vao-thi-truong-EU-Rao-can-tu-y-thuc.html](http://agro.gov.vn/vn/tID3781_Xuat-khau-vao-thi-truong-EU-Rao-can-tu-y-thuc.html). Truy cập: 05/09/2020.
4. Eurostat News Release (2020). EU population up to over 513 million on 1 January 2019, Release 114/2019, July 2019. <https://ec.europa.eu/eurostat/documents/2995521/9967985/3-10072019-BP-EN.pdf/e152399b-cb9e-4a42-a155-c5de6dfe25d1#:~:text=On%201%20January%202019%2C%20the,million%20on%201%20January%202018>
5. Forbes Vietnam (2020). Đối thủ mới trong ngành cà phê. <https://forbesvietnam.com.vn/tin-cap-nhat/doi-thu-moi-trong-nganh-ca-phe-1161.html>. Truy cập: 04/09/2020.
6. Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và EU. <http://evfta.moit.gov.vn/>. Truy cập: 03/09/2020.
7. Hiệp hội chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam (2020). Các đối thủ cạnh tranh của tôm xuất khẩu Việt Nam. [http://vasep.com.vn/Tin-Tuc/1204\\_53047/Cac-doi-thu-canhh-tranh-xuat-khau-tom-cua-Viet-Nam.htm](http://vasep.com.vn/Tin-Tuc/1204_53047/Cac-doi-thu-canhh-tranh-xuat-khau-tom-cua-Viet-Nam.htm). Truy cập: 04/09/2020.
8. Hồ Cao Việt (2020). Biến cố dịch cúm Covid19 tác động đến nền kinh tế Việt Nam. Kỷ yếu hội thảo. Khoa Kinh tế, Trường Đại học Văn Hiến.
9. International Food Policy Research Institute (IFPRI) (2020). Covid-19 and global food security. Edited by Johan Swinnen & John MsDermott (2020). Washington DC. USA. ISBN: 978-0-98629-387-8. DOI: <https://doi.org/10.2499/p15738coll2.133762>
10. Nguyễn Thị Thu Trang (2020). Việt Nam và chuỗi giá trị toàn cầu (GVC): Cơ hội và thách thức trước EVFTA và Covid19. Trung Tâm WTO và Hội nhập (WITC). Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI). Truy cập: 05/09/2020.



11. Statistics Times (2020). <http://statisticstimes.com/economy/european-countries-by-gdp-per-capita.php>
12. Tạp chí Công nghiệp & Tiêu dung (2020). Trái cây Việt lép vế ở thị trường lớn. <http://congnghieptieudung.vn/trai-cay-viet-lep-ve-o-thi-truong-lon-dt16735>. Truy cập: 04/09/2020.
13. Thomas Reardon, Marc F. Bellemare, and David Zilberman (2020). How COVID-19 may disrupt food supply chain in developing countries. P78. IFPRI, 2020. Washington DC. USA.
14. Tổng cục Hải quan (2020). Tình hình xuất khẩu, nhập khẩu của Việt Nam trong tháng 7 và 7 tháng đầu năm 2020. <https://www.customs.gov.vn/Lists/ThongKeHaiQuan/ViewDetails.aspx?ID=1837&Category=Ph%C3%A2n%20t%C3%ADch%20%C4%91%E1%BB%8Bnh%20k%E1%BB%B3&Group=Ph%C3%A2n%20t%C3%ADch>. Truy cập: 31/8/2020.
15. Tổng cục Hải quan Việt Nam (2019). Nhập khẩu nước/vùng lãnh thổ các mặt hàng chủ yếu, Tháng 1 năm 2019. Truy cập ngày 19/02/2020. ([https://www.customs.gov.vn/Lists/ThongKeHaiQuanLichCongBo/Attachments/1175/2019-T01T-5N\(VN-DC\).pdf](https://www.customs.gov.vn/Lists/ThongKeHaiQuanLichCongBo/Attachments/1175/2019-T01T-5N(VN-DC).pdf))
16. Tổng cục Hải quan Việt Nam (2019). Xuất khẩu nước/vùng lãnh thổ các mặt hàng chủ yếu, Tháng 1 năm 2019. Truy cập ngày 19/02/2020. ([https://www.customs.gov.vn/Lists/ThongKeHaiQuanLichCongBo/Attachments/1174/2019-T01T-5X\(VN-DC\).pdf](https://www.customs.gov.vn/Lists/ThongKeHaiQuanLichCongBo/Attachments/1174/2019-T01T-5X(VN-DC).pdf))
17. Tổng cục Hải quan Việt Nam (2019). Nhập khẩu nước/vùng lãnh thổ các mặt hàng chủ yếu, Tháng 1 năm 2020. Truy cập ngày 19/02/2020. ([https://www.customs.gov.vn/Lists/ThongKeHaiQuanLichCongBo/Attachments/1309/2020-T01T-5N\(VN-SB\).pdf](https://www.customs.gov.vn/Lists/ThongKeHaiQuanLichCongBo/Attachments/1309/2020-T01T-5N(VN-SB).pdf))
18. Tổng cục Hải quan Việt Nam (2019). Xuất khẩu nước/vùng lãnh thổ các mặt hàng chủ yếu, Tháng 1 năm 2020. Truy cập ngày 19/02/2020. ([https://www.customs.gov.vn/Lists/ThongKeHaiQuanLichCongBo/Attachments/1310/2020-T01T-5X\(VN-SB\).pdf](https://www.customs.gov.vn/Lists/ThongKeHaiQuanLichCongBo/Attachments/1310/2020-T01T-5X(VN-SB).pdf))
19. VCCI (2020). EVFTA không phải là “Đũa thần” nếu doanh nghiệp không vượt qua rào cản. <https://trungtamwto.vn/chuyen-de/15511-evfta-khong-phai-dua-than-neu-doanh-nghiep-khong-vuot-qua-rao-can>. Truy cập: 05/09/2020.